

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Y, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T1, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Ấp 3, xã B, huyện T Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn cùng nhau.

- Về con chung: Anh Phạm Văn T1 thống nhất giao cháu Phạm Ngọc Huyền Tr, sinh ngày 11/11/2019 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Ngọc Huyền Tr, do chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Phạm Văn T1 không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh Phạm Văn T1.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí các đương sự thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị T thống nhất tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 14BE-21-0001391 ngày 10/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T Bình, tỉnh Đồng Tháp, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Phạm Văn T1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Tòa án ND tỉnh ĐT;
- UBND xã B, TB, ĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Lý Thị Bích Thơ**